

CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ TRỌ TÂM PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty vì t b ng ti ng Vi t: CÔNG TY C PH N NHÀ TR TÂM PHÁT

Tên công ty vì t b ng ti ng n c ngoài: TAM PHAT MOTEL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty vì t t t:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109187740

3. Ngày thành lập: 19/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

S 17, Ngõ 20, Ph Ng y Nh Kon Tum, Ph ng Nhân Chính, Qu n Thanh Xuân,
Thành ph Hà N i, Vi t Nam

Đi n tho i:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	S a ch a máy móc, thi t b	3312
2.	Ch bi n và b o qu n rau qu	1030
3.	S a ch a thi t b đi n t và quang h c	3313
4.	S a ch a thi t b đi n	3314
5.	S a ch a và b o d ng ph ng ti n v n t i (tr ô tô, mô tô, xe máy và xe có đ ng c khác)	3315
6.	S a ch a thi t b khác	3319
7.	L p đ t máy móc và thi t b công nghi p	3320
8.	Xây d ng nhà đ	4101
9.	Xây d ng nhà không đ	4102
10.	Xây d ng công trình đ ng s t	4211
11.	Xây d ng công trình đ ng b	4212
12.	Xây d ng công trình đi n	4221
13.	Xây d ng công trình c p, thoát n c	4222
14.	Xây d ng công trình vi n thông, thông tin liên l c	4223
15.	Xây d ng công trình công ích khác	4229
16.	Xây d ng công trình th y	4291
17.	Xây d ng công trình khai khoáng	4292
18.	Xây d ng công trình ch bi n, ch t o	4293
19.	Xây d ng công trình k thu t dân d ng khác	4299
20.	Phá d	4311
21.	Chu n b m t b ng	4312
22.	L p đ t h th ng đi n	4321

23.	L p đ t h th ng c p, thoát n c, h th ng s i và đi u hoà không khí	4322
24.	L p đ t h th ng xây d ng khác	4329
25.	Hoàn thi n công trình xây d ng	4330
26.	Ho t đ ng xây d ng chuyên d ng khác Chi ti t: - Ho t đ ng xây d ng chuyên bi t s d ng trong t t c các k t c u công trình nh ng yêu c u ph i có k năng riêng chuyên sâu ho c ph i có thi t b chuyên môn hóa nh : + Xây d ng n n móng, bao g m c ép c c, + Các công vi c v ch ng m và ch ng th m n c, + Ch ng m các toà nhà, + Đào gi ng (trong ngành khai thác m), + L p đ ng các k t c u thép không th s n xu t nguyên kh i, + U n thép, + Xây g ch và đ t đá, + L p mái các công trình nhà đ , + L p đ ng và d b c p pha, giàn giáo, lo i tr ho t đ ng thuê c p pha, giàn giáo, + L p đ ng ng khói và lò s y công nghi p, + Các công vi c đòi h i chuyên môn c n thi t nh k năng trèo và s d ng các thi t b liên quan, ví d làm vi c t ng cao trên các công trình cao. - Các công vi c d i b m t; - Xây d ng b b i ngoài tr i; - R a b ng h i n c, phun cát và các ho t đ ng t ng t cho m t ngoài công trình nhà; - Thuê c n tr c có ng i đi u khi n.	4390
27.	Bán buôn nông, lâm s n nguyên li u (tr g , tre, n a) và đ ng v t s ng (Tr lo i Nhà n c c m)	4620
28.	Bán buôn g o, lúa mỳ, h t ngũ c c khác, b t mỳ	4631
29.	Bán buôn th c ph m	4632
30.	Bán buôn đ dủng khác cho gia đình Chi ti t: Bán buôn vali, c p, túi, ví, hàng da và gi da khác Bán buôn n c hoa, hàng m ph m và ch ph m v sinh Bán buôn hàng g m, s , th y tinh Bán buôn đ đi n gia d ng, đèn và b đèn đi n Bán buôn gi ng, t , bàn gh và đ dủng n i th t t ng t Bán buôn sách, báo, t p chí, văn phòng ph m Bán buôn d ng c th d c, th thao Bán buôn đ dủng khác cho gia đình ch a đ c phân vào đâu	4649
31.	Bán buôn máy vi tính, thi t b ngo i vi và ph n m m	4651
32.	Bán buôn thi t b và linh ki n đi n t , vi n thông	4652

33.	Bán buôn máy móc, thi t b và ph tùng máy nông nghi p	4653
34.	Bán buôn v t li u, thi t b l p đ t khác trong xây d ng	4663
35.	Bán l máy vi tính, thi t b ngo i vi, ph n m m và thi t b vi n thông trong các c a hàng chuyên doanh (Tr đ u giá)	4741
36.	Bán l đ ngũ kim, s n, kính và thi t b l p đ t khác trong xây d ng trong các c a hàng chuyên doanh Chi ti t: Bán l chuyên doanh các m t hàng: - Đ ngũ kim; - S n, véc ni và s n bóng; - Kính ph ng; - V t li u xây d ng khác nh g ch, ngói, g , thi t b v sinh; - Thi t b và v t li u đ t làm.	4752
37.	Bán l đ đi n gia d ng, gi ng, t , bàn, gh và đ n i th t t ng t , đèn và b đèn đi n, đ dùng gia đình khác ch a đ c phân vào đầu trong các c a hàng chuyên doanh Chi ti t: Bán l chuyên doanh các m t hàng: - Bán l gi ng, t , bàn, gh và đ dùng n i th t t ng t ; - Bán l đèn và b đèn; - Bán l d ng c gia đình và dao kéo, d ng c c t, g t; hàng g m, s , hàng th y tính; - Bán l s n ph m b ng g , lie, hàng đan lát b ng tre, song, mây và v t li u t t b n; - Bán l thi t b gia d ng; - Bán l nh c c ; - Bán l thi t b h th ng an ninh nh thi t b khoá, kết s t... không đi kèm d ch v l p đ t ho c b o d ng; - Bán l thi t b và hàng gia d ng khác ch a đ c phân vào đầu.	4759
38.	Bán l thu c, d ng c y t , m ph m và v t ph m v sinh trong các c a hàng chuyên doanh Chi ti t: - Bán l n c hoa, m ph m và v t ph m v sinh trong các c a hàng chuyên doanh - Ho t đ ng kinh doanh d c và c s kinh doanh d c Mua bán trang thi t b y t	4772
39.	Bán l theo yêu c u đ t hàng qua b u đi n ho c internet (Tr ho t đ ng đ u giá)	4791
40.	D ch v l u trú ng n ngày Chi ti t: - Khách s n - Bi t th ho c căn h kinh doanh d ch v l u trú ng n ngày - Nhà khách, nhà ngh kinh doanh d ch v l u trú ng n ngày - Nhà tr , phòng tr và các c s l u trú ng n ngày t ng t	5510(Chính)

41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42.	Dịch vụ phục vụ giải trí (Trình diễn kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
43.	Lập trình máy vi tính	6201
44.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
45.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
46.	X lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
47.	Công nghệ thông tin (Truyền thông báo chí);	6312
48.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kế toán, kế toán);	6619
49.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản	6820
50.	Hoạt động tư vấn quản lý (Tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
51.	Hoạt động thi trắc nghiệm chuyên ngành	7410
52.	Tổ chức giải thi đấu và xúc tiến thương mại (Không thuộc các hình thức cháy, nổ; không sản xuất, chế tạo, hóa chất làm đẹp, đồ chơi, đồ dùng cá nhân các chế phẩm văn nghệ, sách, phim ảnh; Truyền hình)	8230
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh, khai thác và quản lý chung - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
54.	Đào tạo sơ cấp	8531
55.	Đào tạo trung cấp	8532
56.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
57.	Giáo dục văn hóa nghệ thuật	8552

58.	Giáo d c khác ch a đ c phân vào đầu Chi ti t: - Giáo d c không xác đ nh theo c p đ t i các trung tâm đào t o b i đ ng; - Các d ch v d y kèm (gia s); - Giáo d c đ b ; - Các trung tâm d y h c có các khoá h c dành cho h c sinh y u kém; - Các khoá d y v phê bình, đánh giá chuyên môn; - D y ngo i ng và d y k năng đàm tho i; - D y đ c nhanh; - Đào t o t v ; - Đào t o v s s ng; - Đào t o k năng nói tr c công chúng; - D y máy tính.	8559
59.	D ch v h tr giáo d c Chi ti t: - Vi c cung c p các d ch v không ph i d y h c mà là h tr cho h th ng ho c quá trình gi ng d y: + T v n giáo d c, + D ch v đ a ra ý ki n h ng d n v giáo d c, - T v n du h c	8560
60.	Ho t đ ng sáng tác, ngh thu t và gi i trí (Tr ho t đ ng c a các nhà báo đ c l p)	9000
61.	C t tóc, làm đ u, g i đ u Chi ti t: - C t tóc, g i đ u, u n, s y, nhu m tóc, du i th ng, ép tóc và các d ch v làm tóc khác ph c v c nam và n ; - C t, t a và c o râu; - Massage m t, làm móng chân, móng tay, trang đi m...	9631

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

M nh giá c ph n:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TÔ VĂN NAM	37A Ki u Đ i 1, Ph ng Đông V , Thành ph Thanh Hoá, T nh Thanh Hoá, Vi t Nam	C ph n ph thông	500	500.000.000	50,000	174506722	
			C ph n u đãi bi u quy t	0	0	0,000		
			C ph n u đãi c t c	0	0	0,000		
			C ph n u đãi hoàn l i	0	0	0,000		
			Các c ph n u đãi khác	0	0	0,000		
			T ng s	500	500.000.000	50,000		
2	Đ NG MINH TRANG	S 37 Mai An Tiêm, Ph ng Lam S n, Thành ph Thanh Hoá, T nh Thanh Hoá, Vi t Nam	C ph n ph thông	100	100.000.000	10,000	174528156	
			C ph n u đãi bi u quy t	0	0	0,000		
			C ph n u đãi c t c	0	0	0,000		
			C ph n u đãi hoàn l i	0	0	0,000		
			Các c ph n u đãi khác	0	0	0,000		
			T ng s	100	100.000.000	10,000		

3	NGUYỄN XUÂN Đ. I	Thôn Kim Âu, Xã Đ. ng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	C. ph. n. ph. thông	400	400.000.000	40,000	001093012548
			C. ph. n. u. dài. bi. u. quy. t.	0	0	0,000	
			C. ph. n. u. dài. c. t. c.	0	0	0,000	
			C. ph. n. u. dài. hoàn. l. i.	0	0	0,000	
			Các. c. ph. n. u. dài. khác.	0	0	0,000	
			T. ng. s.	400	400.000.000	40,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* H. và tên: TÔ VĂN NAM

Gi. i. tính: Nam

Ch. c. danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/02/1997

Dân t. c: Kinh

Qu. c. t. ch: Việt Nam

Lo. i. gi. y. t. ch. ng. th. c. cá. nhân: Chứng minh nhân dân

S. gi. y. ch. ng. th. c. cá. nhân: 174506722

Ngày c. p: 01/08/2015 N. i. c. p: Công an Tỉnh Thanh Hóa

N. i. đăng. ký. h. kh. u. th. ng. trú: 37A Kiều Đại 1, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Ch. hi. n. t. i: 37A Kiều Đại 1, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội